UBND TỈNH CÀ MAU **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70 /KH-SKHCN	*Cà Mau, ngày 29 tháng 8 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Triển khai Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030" và Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030"; theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 02435/UBND-KGVX ngày 14/8/2025 về việc báo cáo sơ kết Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp và xây dựng Kế hoạch thực hiện giai đoạn tiếp theo, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch triển khai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đưa năng suất, chất lượng trở thành động lực phát triển quan trọng cho kinh tế - xã hội của tỉnh Cà Mau, thông qua việc ứng dụng các mô hình tiên tiến, thành tựu khoa học và công nghệ, triển khai hệ thống quản lý và công cụ cải tiến năng suất kết hợp với đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp với xu thế Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Yêu cầu

Các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch phải đảm bảo tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, thu hút sự tham gia của các cấp, các ngành, cơ quan truyền thông, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện các mục tiêu, giải pháp của Kế hoạch thực hiện theo đúng Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 và Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp trên địa bàn; thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong sản xuất, quản lý; từng bước hình thành đội ngũ chuyên gia năng suất chất lượng tại địa phương; gia tăng năng lực cạnh tranh của doanh

nghiệp, hỗ trợ sản phẩm, hàng hóa đủ điều kiện tham gia chuỗi cung ứng và mở rộng xuất khẩu ra các thị trường quốc tế có tiềm năng.

Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thông qua việc áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý và công cụ cải tiến năng suất chất lượng. Đồng thời, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động, năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trên cơ sở khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần tăng tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tổ chức ít nhất 10 lớp tập huấn về năng suất chất lượng, hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến.

- Tổ chức ít nhất 02 hội thảo chuyên đề về quản lý chất lượng, sản xuất thông minh, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp,…

- Tuyên truyền ít nhất 10 chuyên mục trên báo, đài địa phương về năng suất chất lượng.

- Đào tạo, chứng nhận từ 05-10 chuyên gia năng suất chất lượng cho tỉnh.

- Hỗ trợ ít nhất 20 lượt doanh nghiệp có sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia/tiêu chuẩn quốc tế, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn cơ sở (ưu tiên sản phẩm chủ lực).

- Hỗ trợ từ 25 lượt doanh nghiệp trở lên xây dựng, áp dụng và chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng hoặc công cụ cải tiến tiên tiến, tập trung cho các sản phẩm chủ lực và dịch vụ y tế.

- Hỗ trợ ít nhất 05 lượt doanh nghiệp tham gia và được trao tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, trong đó có ít nhất 01 lượt doanh nghiệp được trao tặng Giải Vàng Chất lượng Quốc gia/Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương.

- Hỗ trợ tăng cường năng lực cho ít nhất 01 tổ chức đối với lĩnh vực chứng nhận sự phù hợp của các sản phẩm, hàng hóa liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, an toàn thực phẩm, môi trường… phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để được công nhận, thừa nhận ở khu vực và quốc tế.

- Thực hiện nhiệm vụ Đo lường mức độ đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng trưởng của tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, nhằm xác định hệ thống các chỉ tiêu liên quan tài sản cố định, lao động và tổng sản phẩm trên địa bàn, có cơ sở để tính toán chỉ tiêu TFP của tỉnh, từ đó có những giải pháp đề xuất phù hợp cho phát triển kinh tế địa phương trong giai đoạn tiếp theo.

- Hỗ trợ 20 lượt doanh nghiệp trở lên thực hiện các mô hình sản xuất hàng hóa có giá trị kinh tế cao; thực hiện áp dụng đổi mới, chuyển giao và ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng; ứng dụng các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp.

- Hỗ trợ chuyển đổi số cho ít nhất 03 - 05 doanh nghiệp thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản lý và quản trị doanh nghiệp.

3. Đối tượng

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất sản phẩm, hàng hóa chủ lực hoặc sản phẩm OCOP của địa phương; các hợp tác xã, tổ hợp tác, các cơ sở sản xuất và các tổ chức khác tham gia Chương trình (gọi chung là doanh nghiệp).

4. Nhiệm vụ và giải pháp

***Nhiệm vụ 1*:** **Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng và đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng của tỉnh**

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh về các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, năng suất xanh vào doanh nghiệp.

- Tổ chức, triển khai các hình thức thông tin truyền thông để phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất, chất lượng.

- Tham quan học tập kinh nghiệm các địa phương triển khai có hiệu quả Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng.

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng, tập trung vào các giải pháp nâng cao năng suất, chuyển đổi số, sản xuất thông minh,… cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp tại địa phương. Tập trung vào các tiêu chuẩn, công cụ cải tiến như: ISO 14000, ISO 56000, TPM, TWI, 5S-Kaizen, ISO 22000, GAP, HACCP, GMP, SCM …

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo của Tổ chức Năng suất Châu Á và các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế, khu vực.

- Tổ chức đào tạo đội ngũ chuyên gia năng suất chất lượng của địa phương đạt tiêu chuẩn quy định.

- Mở rộng tuyên truyền và đào tạo kiến thức về năng suất chất lượng cho thế hệ trẻ, tập trung vào đối tượng học sinh sinh viên trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề liên quan đến năng suất chất lượng để nắm được nhu cầu của doanh nghiệp, đồng thời phổ biến các thông tin về năng suất và chất lượng đến doanh nghiệp.

Đơn vị thực hiện:

- Tổ chức, triển khai thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Nhiệm vụ 2: **Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh**

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng và chứng nhận các hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản, đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực.

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng thực hành nông nghiệp tốt, thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh...

- Hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, hoạt động nâng cao năng suất chất lượng, thiết lập nền tảng tiêu chuẩn hóa cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Lựa chọn các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng mới, tiên tiến để áp dụng cho các doanh nghiệp; tập trung vào các giải pháp dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động của Giải thưởng chất lượng quốc gia, Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương.

Đơn vị thực hiện:

- Tổ chức, triển khai thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Nhiệm vụ 3: **Tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật**

- Đầu tư, tăng cường và duy trì năng lực thử nghiệm chất lượng, đánh giá hợp chuẩn, hợp quy cho sản phẩm, hàng hóa chủ lực cho đơn vị đánh giá sự phù hợp của tỉnh.

- Mở rộng thêm năng lực thử nghiệm cho tổ chức đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh cơ chế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp ở các cấp độ.

Đơn vị thực hiện:

- Tổ chức, triển khai thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Phối hợp: Các đơn vị sự nghiệp của ngành khoa học công nghệ

Nhiệm vụ 4: **Đo lường mức độ đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng trưởng của địa phương.**

- Xác định hệ thống chỉ tiêu, đo lường năng suất các yếu tố tổng hợp TFP của tỉnh

- Thực hiện thu thập số liệu, tính toán yếu tố TFP của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

- Báo cáo hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá TFP qua các năm.

- Công bố kết quả đánh giá năng suất các yếu tố tổng hợp TFP của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

- Đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm thúc đẩy tăng năng suất các nhân tố tổng hợp cho tỉnh Cà Mau trong giai đoạn tiếp theo.

Đơn vị thực hiện:

- Tổ chức, triển khai thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Phối hợp: Các đơn vị sự nghiệp của ngành khoa học công nghệ, các đơn vị tư vấn có năng lực và các đơn vị liên quan.

***Nhiệm vụ 5*: Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các mô hình sản xuất hàng hóa có giá trị kinh tế cao; thực hiện áp dụng đổi mới, chuyển giao và ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng; ứng dụng các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.**

- Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giải pháp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng.

- Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu cải tiến, đổi mới công nghệ; nghiên cứu, hoàn thiện sản phẩm mới có thể tạo đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp; áp dụng các giải pháp, biện pháp cần thiết nhằm phổ biến sáng kiến, khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo tại địa phương

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tìm kiếm, chuyển giao công nghệ, mô hình mới tạo đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm, hàng hóa.

- Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đổi mới sáng tạo, chuyển giao và ứng dụng công nghệ, tiết kiệm giảm chi phí sản xuất, để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, hướng tới mục tiêu kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

Đơn vị thực hiện:

- Tổ chức, triển khai thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện: 36.000.000.000 đồng *(Ba mươi sáu tỷ đồng)*.

Trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước: 17.000.000.000 đồng *(Mười bảy tỷ đồng)*.

Được phân kỳ hằng năm như sau:

+ Năm 2026: 3.000.000.000 đồng;

+ Năm 2027: 3.500.000.000 đồng;

+ Năm 2028: 3.700.000.000 đồng;

+ Năm 2029: 3.500.000.000 đồng;

+ Năm 2030: 3.300.000.000 đồng.

- Kinh phí đối ứng của doanh nghiệp (nếu có): 19.000.000.000 đồng *(Mười chín tỷ đồng)*.

Được phân kỳ hàng năm như sau:

+ Năm 2026: 3.200.000.000 đồng;

+ Năm 2027: 3.950.000.000 đồng;

+ Năm 2028: 4.250.000.000 đồng;

+ Năm 2029: 4.050.000.000 đồng;

+ Năm 2030: 3.550.000.000 đồng.

Kinh phí thực hiện được huy động từ các nguồn: Kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ, kinh phí đối ứng của doanh nghiệp và các nguồn khác.

(Phụ lục kèm theo).

IV. PHƯƠNG THỨC TRIỂN KHAI

Triển khai theo hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, trình tự thủ tục theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện triển khai các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường Cà Mau thực hiện tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật, các nội dung liên quan đến Kế hoạch.

Phối hợp các đơn vị có năng lực tổ chức các hội nghị tập huấn, đào tạo, hội thảo... cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn.

Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể để triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch; xây dựng dự toán kinh phí và mức hỗ trợ, phối hợp Sở Tài chính thẩm định và tổ chức triển khai thực hiện.

Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ (Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia).

Chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan tham mưu cho Sở Khoa học và Công nghệ trong việc triển khai và thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan.

2. Sở Tài chính

Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Sở Tài chính phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí để thực hiện việc triển khai Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030.

Hướng dẫn nội dung chi, mức chi và thanh quyết toán cho Sở Khoa học và Công nghệ trong việc triển khai Chương trình trên địa bàn tỉnh.

3. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã phường và tổ chức, cá nhân có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phối hợp, hỗ trợ Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch được phê duyệt.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất, vận động lựa chọn doanh nghiệp tham gia hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030 của Sở Khoa học và Công nghệ Cà Mau./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở (iO);
- Các sở, ban, ngành (phối hợp);
- UBND các xã, phường (phối hợp);
- Lưu: VT, TĐC, La.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH CÀ MAU

Thái Trường Giang

Phụ lục

NỘI DUNG VÀ DỰ TRÙ KINH PHÍ THEO TỪNG NHIỆM VỤ

(Kèm theo Kế hoạch số 70 /KH-SKHCN ngày 29 /8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: triệu đồng.

TT	Nội dung	Thuộc nhiệm vụ	Kết quả	Kinh phí Dự án thực hiện năm					Tổng kinh phí của từng nhiệm vụ	Trong đó	
				2026	2027	2028	2029	2030		Kinh phí hỗ trợ từ NSNN	Vốn đối ứng của DN (60-70%)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
1	Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng và đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng của tỉnh	Nhiệm vụ 1	- Tổ chức ít nhất 10 lớp tập huấn về năng suất chất lượng, hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến,... - Tổ chức ít nhất 02 hội thảo chuyên đề về quản lý chất lượng, sản xuất thông minh, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo,… - Tuyên truyền ít nhất 10 chuyên mục trên báo, đài địa phương về năng suất chất lượng. - Đào tạo, chứng nhận từ 05-10 chuyên gia năng suất chất lượng.	200	300	400	400	400	1.700	1.700	
2	Hỗ trợ doanh nghiệp	Nhiệm	- Xây dựng, áp dụng và	2.000	3.000	3.000	3.000	2.300	13.300	5.300	8.000

TT	Nội dung	Thuộc nhiệm vụ	Kết quả	Kinh phí Dự án thực hiện năm					Tổng kinh phí của từng nhiệm vụ	Trong đó	
				2026	2027	2028	2029	2030		Kinh phí hỗ trợ từ NSNN	Vốn đối ứng của DN (60-70%)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
	áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh	vụ 2	chứng nhận các hệ thống quản lý chất lượng hoặc công cụ cải tiến… cho doanh nghiệp tham gia. - Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở. - Hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy các loại sản phẩm hàng hóa. - Hỗ trợ doanh nghiệp đạt giải thưởng Chất lượng quốc gia/giải thưởng Châu Á Thái Bình Dương. - Dự kiến hỗ trợ ít nhất 50 lượt doanh nghiệp trên địa bàn.								
3	Tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Nhiệm vụ 3	- Đầu tư, tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, đánh giá hợp chuẩn, hợp quy cho sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh.	400		400		400	1.200	1.200	

TT	Nội dung	Thuộc nhiệm vụ	Kết quả	Kinh phí Dự án thực hiện năm					Tổng kinh phí của từng nhiệm vụ	Trong đó	
				2026	2027	2028	2029	2030		Kinh phí hỗ trợ từ NSNN	Vốn đối ứng của DN (60-70%)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
			- Mở rộng thêm năng lực thử nghiệm cho tổ chức đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý trong tình hình mới. Dự kiến hỗ trợ ít nhất 01 tổ chức đánh giá sự phù hợp đạt chuẩn theo quy định.								
4	Đo lường mức độ đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng trưởng của địa phương	Nhiệm vụ 4	- Đo lường mức độ đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng trưởng của địa phương giai đoạn 2026 - 2030. - Công bố kết quả vào năm 2030.					100	100	100	
5	Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các mô hình sản xuất hàng hóa có giá trị kinh tế cao; thực hiện áp dụng đổi mới, chuyển giao và ứng dụng các giải	Nhiệm vụ 5	Dự kiến hỗ trợ ít nhất 25 lượt doanh nghiệp có đăng ký thực hiện phù hợp với nội dung và định hướng của kế hoạch.	3.500	4.000	4.000	4.000	3.500	19.000	8.000	11.000

TT	Nội dung	Thuộc nhiệm vụ	Kết quả	Kinh phí Dự án thực hiện năm					Tổng kinh phí của từng nhiệm vụ	Trong đó	
				2026	2027	2028	2029	2030		Kinh phí hỗ trợ từ NSNN	Vốn đối ứng của DN (60-70%)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*
	pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng; ứng dụng các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp.										
6	Công tác quản lý: - Họp Hội đồng xét duyệt, nghiệm thu; - Chi phí kiểm tra, kiểm soát các dự án.	Nhiệm vụ quản lý	-	100	150	150	150	150	700	700	
	TỔNG			6.200	7.450	7.950	7.550	6.850	**36.000**	**17.000**	**19.000**

* Tổng kinh phí thực hiện: **36.000.000.000** ***(Ba mươi sáu tỷ đồng)***.

Trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ từ ngân sách: **17.000.000.000** ***(Mười bảy tỷ đồng)*****.**
- Vốn đối ứng của doanh nghiệp: **19.00.000.000 (Mười chín tỷ đồng)./.**